CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GTVT VIỆT NAM
(Vietravel)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trụ sở chính: 190 Pasteur, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.28) 38 668 999 (EXT 1555)
Số: 135-CBTT/HĐQT-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GTVT VIỆT NAM - VIETRAVEL
Năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam- Vietravel
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300465937
- Vốn điều lệ: 172.948.330.000 đồng
- Địa chỉ: 190 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 3866 8999
- Số fax: 028 3829 9142
- Website: www.vietravel.com
- Mã cổ phiếu: VTR

Công Ty CP Du Lịch Và Tiếp Thị Giao Thông Vận Tải Việt Nam-Vietravel
Digitally signed by Công Ty CP Du Lịch Và Tiếp Thị Giao Thông Vận Tải Việt Nam-Vietravel
DN: C=VN, S=null, CN=Công Ty CP Du Lịch Và Tiếp Thị Giao Thông Vận Tải Việt Nam- Vietravel, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300465937
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021-04-20 17:49:20
Foxit Reader Version: 10.0.0

2. Quá trình hình thành và phát triển

* Giai đoạn 1992 – 1995:

- Tiền thân là Trung tâm Tracodi Tour thuộc Tổng Công ty Đầu tư phát triển GTVT (Tracodi). Năm 1995 Trung tâm chính thức phát triển thành doanh nghiệp độc lập với tên gọi là Công ty Du lịch và Tiếp thị GTVT (Vietravel), trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải.

* Giai đoạn 1995 – 2000:

- Giai đoạn này, Vietravel mở rộng thị trường, thành lập chi nhánh tại các địa phương lớn ở miền Trung và miền Bắc, đồng thời tham gia các Hiệp hội Du lịch trên thế giới.

- Đánh dấu sự thành công của giai đoạn 1995-2000, Vietravel đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

* Giai đoạn 2001 – 2005:

- Công ty đã chuyển về 190 Pasteur, Quận 3, TP. HCM, thành lập các Phòng kinh doanh ở trụ sở chính. Vietravel được cơ quan quản lý du lịch các nước Thái Lan, Malaysia ghi nhận sự đóng góp.

- Kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty, tháng 12/2005 Vietravel được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2000-2005.

VIETNAM VALUE
WORLD TRAVEL AWARDS
TTG TRAVEL AWARDS
Vietravel

* Giai đoạn 2006 – 2010:

- Công ty thành lập chi nhánh tại các tỉnh lớn trên cả nước và đưa ra nhiều sản phẩm, dịch vụ du lịch mới. Năm 2010, chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel. Công ty đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương lao động Hạng Nhất.

* Giai đoạn 2011 – đến nay:

- Năm 2012 Công ty tiếp tục tái cơ cấu các phòng ban nghiệp vụ và mở rộng các đơn vị kinh doanh bán lẻ. Công ty bước đầu thực hiện theo mô hình Vietravel 5 bằng việc tập trung hoạt động theo cơ cấu vùng: Vietravel Miền Tây Nam Bộ - Vietravel Miền Đông Nam Bộ - Vietravel Miền Trung - Vietravel Miền Bắc - Vietravel Quốc tế với sự điều hành từ các đầu mối của vùng và chịu sự quản lý của Trụ sở chính.

- Năm 2014, Công ty chính thức chuyển từ hình thức sở hữu Nhà nước sang mô hình Công ty cổ phần không còn vốn của Nhà nước. Đây là giai đoạn quan trọng, đánh dấu sự thay đổi về cách quản lý, năng động hơn và linh hoạt hơn trong thị trường có nhiều thay đổi như ngành dịch vụ du lịch, làm cơ sở để Công ty định hướng trong việc duy trì và phát triển Vietravel trong tương lai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Vietravel:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912 (Chính)
2	Hoạt động trung gian tiền tệ khác chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ. Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ	6419
3	Quảng cáo chi tiết: Quảng cáo thương mại	7310
4	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông chi tiết: Mua bán điện thoại di động và simcard	4652
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Đại lý ký gửi và mua bán máy móc, trang thiết bị lặn	4649
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học & công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Dịch thuật	7490
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Đại lý vận tải xếp dỡ; giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng; Đại lý và môi giới hàng hải. Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không. Dịch vụ đại lý tàu biển. Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không. Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển.	5229
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục chi tiết: Tư vấn du học	8560

10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô	4933
11	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao chi tiết: Du lịch lặn biển (Hoạt động bơi lội thể thao dưới nước)	9312
12	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Vận chuyển khách du lịch	4932
13	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16	Xây dựng nhà để ở	4101
17	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
18	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
21	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
23	Bưu chính	5310
24	Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở)	8541
25	Chuyển phát	5320
26	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở)	9000
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
28	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
29	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

30	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ mạng xã hội	6311
31	Cổng thông tin Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	6312
32	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
33	Bán buôn đồ uống	4633
34	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống... (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
36	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
37	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Dạy ngoại ngữ; Dạy máy tính	8559
38	Cung ứng lao động tạm thời	7820
39	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Tp. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Tp. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh)	4722
40	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề	8532
41	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại nhà ga hàng không; bán quảng cáo trên chuyến bay và trên mặt đất; cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; dịch vụ chuyên ngành hàng không khác.	5223
42	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Đại lý bán vé tàu hỏa	5221
43	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ môi giới bất động sản và đấu giá tài sản)	4610
44	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	9610

45	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông	6399
46	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
47	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ tư vấn pháp lý)	6820
48	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v…; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các sàn nhảy (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động); - Hoạt động của các phòng hát karaoke (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	9329

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty là kinh doanh Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, xuất khẩu lao động, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, tổ chức sự kiện, đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không ….

a/ Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế:

Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành là hoạt động kinh doanh chính của Vietravel từ giai đoạn mới thành lập đến nay. Phạm vi hoạt động của Vietravel về lĩnh vực hoạt động này có phạm vi từ Nam ra Bắc, sản phẩm tour tuyến và hiện diện thương mại của Vietravel có mặt tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước. Nhiều năm liền đạt giải thưởng Công ty du lịch hàng đầu Việt Nam, huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba, bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

Kinh doanh lữ hành nội địa: trong những năm qua Công ty Vietravel phấn đấu phục vụ đưa khách Việt Nam du lịch trong nội địa với số lượng rất lớn. Hàng năm, Công ty đều đứng trong nhóm vị trí đứng hàng đầu các công ty lữ hành trên cả nước về thị phần và doanh thu của hoạt động đưa khách trong nước du lịch tại Việt Nam.

Kinh doanh lữ hành nước ngoài: đây là thế mạnh của Công ty. Trong những năm qua, Vietravel luôn đứng vị trí hàng đầu trong việc đưa khách du lịch Việt Nam đi nước ngoài và đóng góp tỷ trọng rất lớn trong kinh doanh của Công ty.

Kinh doanh lữ hành quốc tế: hàng năm Vietravel phục vụ hàng chục ngàn khách nước ngoài vào Việt Nam, con số này giúp Công ty đứng trong nhóm những đơn vị đưa khách quốc tế đến tham quan, nghỉ dưỡng ở Việt Nam.

Các dịch vụ du lịch khác: bên cạnh lữ hành, Vietravel cung cấp các dịch vụ khác trong hoạt động du lịch như dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ, vé máy bay, dịch vụ đón tiễn sân bay và đặt phòng khách sạn,…

b/ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại:

Hiện nay Công ty Vietravel cũng đã tổ chức cho các đối tác trong và ngoài nước có nhu cầu kết hợp chương trình tour du lịch với tổ chức các hội thảo, sự kiện lớn, độc lập và không nằm trong gói tour du lịch của Công ty.

4. Các đơn vị trực thuộc

4.1 Trụ sở công ty và các Chi nhánh/Văn phòng trong nước

STT	TÊN CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ
1	Trụ sở chính	190 Pasteur, P.6 , Q.3, TP.Hồ Chí Minh
2	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Bình Dương	Số 317, đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Dịch vụ Du lịch Lá Xanh	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
4	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đồng Nai	Số 59, đường 30/4, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
5	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Huế	Số 17, đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
6	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hải Phòng	Số 4, phố Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam
7	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
8	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Nẵng	Số 58, đường Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Tư vấn Du học Việt	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
11	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long Xuyên	Số 99-101, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

12	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Nha Trang	Số 100, đường Quang Trung, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
13	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 516, đường Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
14	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cần Thơ	Số 5-7, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
15	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 150, đường Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
16	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quy Nhơn	Số 515, đường Trần Hưng Đạo, phường Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
17	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội	Phòng 502, Số 2, đường Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
18	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
19	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vinh	Số 111, đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
20	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cà Mau	Số 134, đường Nguyễn Trãi, Phường 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
21	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Rạch Giá	Số 150, đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
22	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam- Vietravel - Chi nhánh Phú Quốc	Số 53, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
23	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Buôn Ma Thuột	Số 58, đường Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

24	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
25	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Lạt	Số 56, đường Phan Đình Phùng, Phường 1, TP. Đà lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
26	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Thanh Hóa	Số 109, đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
27	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm tổ chức sự kiện Đàn Ong Việt	Số 32A, đường Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
28	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
29	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long An	Số 151, đường Hùng Vương, Phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam
30	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Điều hành Hướng Dẫn Viên Việt Nam	Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
31	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Dịch vụ Chuyến đi của Bạn	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
32	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
33	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam Vietravel– Chi nhánh Thái Nguyên	Số 203, tổ 26, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
34	Trung tâm dạy nghề Vietravel	Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
		Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

35	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Chi nhánh Hải Dương	Số 13, đường Thanh Niên, phường Hải Tân, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

4.2 Công ty con và Công ty liên kết:

* Công ty con trong nước:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty CP Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới (WorldTrans)	163 Pasteur, P.Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
2	Công ty CP Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn Hóa (CDIMEX)	99A Nguyễn Văn Trỗi, P. 12, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
3	Công ty CP Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	53 đường 30/4, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
4	Cty TNHH MTV Dịch Vụ Du Lịch Trip U	Số 100 Nguyễn Thị Minh Khai, P 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
5	Công ty TNHH Hàng không Lữ hành Việt Nam	Số 17, đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
6	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
7	Công ty Cổ phần Quốc tế Kent	Số 219-221, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

* Các Công ty con ở nước ngoài

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Vietnam Travel and Marketing Transpots Joint Stock Company - Vietravel	9191 Bolsa Avenue Suite 219 - 220 Westminster, Tp. Westminster, Bang Californis, Hoa Kỳ.
2	Công ty TNHH An Incentive	19 rue Damesme, Paris 75013, Cộng hòa Pháp
3	Công ty Vietnam Travel and Marketing Transpots Private Limited	Phòng 08-08 Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore.
4	Công ty Vietravel Australia PYT LTD	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc
5	Indochina Heritages Travel	Số 181BEo, đường Kampuchea Krom (128), phường Sangkat Mittapheap, quận Khan 7 Makara, Tp.Phnom Penh, Campuchia

* Công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2	VietNam Travel and Marketing Tranports Co., Ltd	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song Subdistricct, quận Bang Khae, Bangkok Metropolis, Thái Lan
3	Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định Quận 1, TP Hồ Chí Minh

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty Vietravel

5.1 Ban Quản lý điều hành:

- Hội đồng quản trị: 10 người;

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Quang Liên Kha	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Đức Biên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Lưu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020
Ông Lã Quốc Khánh	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Kiên Thành	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020

- Ban Kiểm toán nội bộ : 02 người;
- Ban Điều hành công ty:

+ Tổng Giám đốc : 01 người;

+ Phó Tổng Giám đốc : 05 người;

+ Kế toán trưởng : 01 người;

+ Bộ máy giúp việc : theo tình hình thực tế

5.2 Khối các Phòng/Ban nghiệp vụ: 05 đơn vị

- Văn phòng Công ty.
- Ban Tổ chức Nhân sự
- Ban Tài Chính Kế toán
- Ban Kế hoạch Đầu Tư
- Ban Công nghệ thông tin

5.3 Khối các Phòng Hỗ trợ: 04 đơn vị

- Ban Sản phẩm và Mua dịch vụ;
- Ban Tiếp thị;
- Khối Điều hành.
- Trung tâm Điều hành Hướng dẫn viên Việt Nam

5.4 Các Khối kinh doanh : 03 đơn vị

- Khối Kinh doanh Du lịch Khách lẻ
- Khối Kinh doanh Du lịch Khách đoàn
- Khối Thị trường Nước ngoài.

5.5 Các Chi nhánh:

- Chi nhánh Hà Nội
- Chi nhánh Hải Phòng
- Chi nhánh Quảng Ninh
- Chi nhánh Vinh
- Chi nhánh Huế
- Chi nhánh Đà Nẵng
- Chi nhánh Quảng Ngãi
- Chi nhánh Quy Nhơn
- Chi nhánh Nha Trang
- Chi nhánh Buôn Ma Thuột
- Chi nhánh Đà Lạt
- Chi nhánh Đồng Nai
- Chi nhánh Bình Dương
- Chi nhánh Cần Thơ
- Chi nhánh Rạch Giá
- Chi nhánh Phú Quốc
- Chi nhánh Vũng Tàu
- Chi nhánh Long Xuyên
- Chi nhánh Cà Mau
- Chi nhánh Thái Nguyên

- Chi nhánh Thanh Hóa
- Chi nhánh Long An
- Chi nhánh Hải Dương
- Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội

5.6 Các Trung Tâm, xí nghiệp

- Trung tâm Tổ chức sự kiện Đàn Ong Việt
- Trung Tâm DVDL Lá Xanh
- Xí nghiệp DVVC Xuyên Á
- Xí nghiệp DVVC Xuyên Á Hà Nội
- Trung tâm tư vấn du học Việt
- Xí nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao
- Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam
- Trung tâm Điều hành Hướng Dẫn Viên Việt Nam
- Trung tâm Dịch vụ Chuyển đi của Bạn
- Trung tâm dạy nghề Vietravel

Cơ cấu tổ chức Công ty và bộ máy quản lý Công ty

6. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

➢ Giữ vững thương hiệu nhà điều hành tour trọn gói hàng đầu thế giới

➢ Công ty điều hành du lịch hàng đầu Châu Á

➢ Tiếp tục giữ vững vị trí Công ty hàng đầu về lữ hành tại Việt Nam

➢ Công nghệ hóa toàn bộ quy trình hoạt động Công ty

➢ Một trong những nơi làm việc tốt nhất khu vực trong ngành du lịch

7. Các rủi ro

* Rủi ro về Dịch bệnh:

- Dịch Covid 19 khởi phát từ Thành phố Vũ Hán Trung Quốc vào cuối năm 2019 diễn biến phức tạp, lây lan sang nhiều nước trên thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch và kinh tế toàn cầu.

* Rủi ro về kinh tế:

- Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, chịu tác động và rất nhạy cảm với sự thay đổi của các yếu tố vĩ mô khác. Trong năm 2020 suy giảm kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam, và động nặng nề đến ngành du lịch do đại dịch Covid 19 gây ra

- Năm 2020, ngành du lịch tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch covid 19, sự ngưng trệ của hoạt động du lịch do dịch bệnh đã tác động sâu rộng tới đời sống, kinh tế, xã hội v.v.... Qua đại dịch COVID-19, càng thấy rõ vai trò và sức ảnh hưởng mang tính tác động của ngành du lịch là rất lớn vì là ngành kinh tế tổng hợp.

* Rủi ro về chính sách, pháp lý:

❖ Các chính sách kinh tế vĩ mô trong hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như chính sách bảo hộ mậu dịch của một số nước trên thế giới đôi khi cũng ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh du lịch của công ty.

❖ Nhiều chính sách tại các địa phương khi triển khai các điểm tham quan du lịch, các doanh nghiệp chưa có đầy đủ được các thông báo hướng dẫn thi hành

* Rủi ro về biến đổi khí hậu:

❖ Tình hình thiên tai trong năm 2020 xảy ra với mật độ nhiều, động đất, mưa bão và lũ quét mạnh tại một số khu vực trên thế giới và hủy nhiều chuyến bay khiến một số sân bay rơi vào hoảng loạn; .

❖ Trong nước, thiên tai gây tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội nhất là giai đoạn nửa cuối năm, Việt Nam chịu nhiều thiệt hại do bão lũ gây ra trải dài từ Bắc vào Nam gây thiệt hại đồng thời tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh du lịch trong nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Đánh giá tình hình thị trường năm 2020

1.1 Mảng du lịch lữ hành

- Đại dịch Covid-19 đã khiến đà tăng trưởng của ngành du lịch thế giới bị kéo lùi về mức độ của năm 1990 với lượng du khách sụt giảm mạnh tới 75% so với năm trước.

- Theo dữ liệu mới nhất của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), các điểm đến trên thế giới đã sụt giảm gần 1 tỷ lượt khách quốc tế trong năm nay so với cùng kỳ năm 2019. Lượng khách du lịch sụt giảm đồng nghĩa với việc thất thu trên 1,1 nghìn tỷ USD tổng thu từ lượng khách quốc tế. Con số này thiệt hại gấp 11 lần so với tổn thất mà ngành du lịch thế giới đã phải trải qua do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2009. Đại dịch còn làm mất

khoảng 100- 120 triệu việc làm trực tiếp trong ngành du lịch, rất nhiều trong số đó là lao động trong các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

- Năm 2020, do việc đóng cửa biên giới để ngăn chặn Covid 19, lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam chỉ đạt khoảng 3,8 triệu lượt, giảm 80% so với năm 2019; Khách du lịch nội địa đạt 56 triệu lượt, giảm 34%; Tổng thu du lịch đạt 312 nghìn tỷ đồng, giảm 58,7% - mức giảm tương đương 19 tỷ USD. Khoảng 40-60% lao động ngành du lịch bị mất việc làm hoặc cắt giảm ngày công; khoảng 95% doanh nghiệp lữ hành quốc tế ngừng hoạt động; nhiều khách sạn phải đóng cửa, mức công suất phòng trung bình cả nước chỉ đạt 20 – 25%, có thời điểm chỉ đạt từ 10-15% và có gần 340 doanh nghiệp lữ hành phải xin thu hồi giấy phép kinh doanh trong năm 2020.

- Sự ngưng trệ của hoạt động du lịch do dịch bệnh đã tác động sâu rộng tới các ngành liên quan và đời sống xã hội, cụ thể và dễ thấy như ngành hàng không, lưu trú, ăn uống. Qua đại dịch COVID-19, càng thấy rõ vai trò và sức ảnh hưởng mang tính tác động của ngành du lịch là rất lớn vì là ngành kinh tế tổng hợp.

- Đối với Công ty là một năm đầy khó khăn thử thách chưa có trong tiền lệ 25 năm hình thành và phát triển khi tất cả các hoạt động dừng đột ngột, cũng là khó khăn kép thì năm 2020 là năm Công ty triển khai những dự rất lớn quan trọng trong hệ sinh thái như là hãng hàng không VA, trung tâm thương mại…

1.2 Mảng hàng không

- Theo báo cáo của ICAO, lượng khách đi lại bằng đường hàng không trong năm 2020 đã giảm 60% do các quốc gia đóng cửa biên giới và hạn chế đi lại, các hãng hàng không trên thế giới đã tổn thất 370 tỷ USD trong năm 2020.

- Năm 2020, lĩnh vực logistics toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch. Các biện pháp kiểm soát dịch bệnh và thiếu hụt lao động trong mùa dịch khiến hầu hết hoạt động logistics, có những thời điểm, bị tê liệt. Trong khi đó, một số phân khúc khác như logistics thương mại điện tử lại trở nên quá tải vì số lượng người mua hàng và đơn hàng giao tại nhà tăng đột biến.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, các chuyến bay quốc tế ngưng trệ từ đầu năm, các chuyến bay trong nước cũng bị ảnh hưởng mạnh bởi các đợt cách ly khiến lượng khách thông qua các cảng hàng không Việt Nam năm 2020 sụt giảm gần 44% so với năm trước.

- Kết thúc năm 2020, Các hãng hàng không tại Việt Nam đều ghi nhận khoản lỗ hợp nhất ước tính khoảng 14 nghìn tỷ đồng. Để giảm thiểu thiệt hại, tất cả các hãng hàng không đều gia tăng các biện pháp cắt giảm chi phí (chi phí sản xuất, giảm lương người lao động…)

1.3 Mảng thương mại, giáo dục

- Năm 2020 do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 ngành giáo dục gặp nhiều khó khăn, thời gian tạm nghỉ học kéo dài nhiều đợt trong năm. Tuy nhiên học sinh sinh viên giảm đi du học nước ngoài, tăng học trong nước góp phần tăng doanh thu cho mảng kinh doanh sách, đặc biệt là sách học thuật, sách giáo trình sử dụng trong các trường Cao đẳng, Đại học. Mặt khác, các trường đại học, cao đẳng vẫn đảm bảo tiến độ học tập theo hình thức học online giúp cho doanh số sách được giữ vững và tăng nhẹ.

- Hiện tại đã hạn chế được tình trạng vi phạm bản quyền giáo trình của nhà xuất bản nhờ sử dụng công nghệ online. Tuy nhiên sách gốc đang vướng phải nhiều cạnh tranh gay gắt từ sách xuất bản trong nước do 1 vài phân phối mua bản quyền in và phát hành tại Việt Nam

- Mảng kinh doanh thương mại, văn phòng phẩm, quà lưu niệm gặp khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp dịch Covid-19. Tuy nhiên, mảng thương mại điện tử kinh doanh online phát triển là cơ hội để kinh doanh tốt các loại sản phẩm này trong tình hình mới.

2. *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm*

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	% cùng kỳ
0	Lượt khách	Lượt	348,095	39%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,522,670,933,256	20%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	5,104,075,917	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,517,566,857,339	20%
4	Giá vốn hàng bán	Đồng	1,365,174,828,849	20%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	152,392,028,490	31%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	69,208,036,727	270%
7	Chi phí tài chính	Đồng	98,058,806,908	270%
	Trong đó: chi phí lãi vay	Đồng	*83,202,193,974*	*264%*
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	Đồng	(180,744,955)	52%
9	Chi phí bán hàng	Đồng	26,028,649,293	39%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	208,602,980,999	56%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	(111,271,116,938)	-285%
12	Thu nhập khác	Đồng	16,484,162,647	53%
13	Chi phí khác	Đồng	3,033,285,224	30%
14	Lợi nhuận khác	Đồng	13,450,877,423	63%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	(97,820,239,515)	-162%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	1,007,800,419	6%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Đồng	120,862,500	0%
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	(98,948,902,434)	-224%

Do tình hình dịch diễn biến phức tạp, kế hoạch điều chỉnh liên tục theo các kịch bản đặt ra về lượt khách đạt 78%, doanh thu đạt 65%, lãi gộp đạt 81% kế hoạch, tất cả các mảng kinh doanh rất cố gắng nhưng đều có kết quả không đạt. Trong đó, các văn phòng nước ngoài đóng

cửa gần như cả năm. Đối với các đơn vị kinh doanh trong nước chủ yếu chỉ kinh doanh mảng khách nội địa và mảng khách dịch vụ là chính trong một số thời điểm.

3. Đánh giá các mặt hoạt động Công ty trong năm 2020

3.1 Sản phẩm và dịch vụ

- Tập đoàn Vietravel đã chính thức thành lập và đi vào hoạt động hãng hàng không Vietravel Airlines là bước tiến quan trọng trong việc sở hữu toàn bộ hệ thống vé máy bay chủ động về hàng không và không còn phụ thuộc vào bên ngoài.
- Hệ thống sản phẩm dịch vụ tương đối hoàn thiện, đa dạng từng phân khúc khách hàng đáp ứng kịp thời yêu cầu thị trường.
- Tuy dịch bệnh Covid-19 diễn biến liên tục phức tạp trong suốt năm qua nhưng phân hệ sản phẩm bán đã thay đổi kịp thời phù hợp với tình hình thực tế, toàn bộ tập trung vào sản phẩm trong nước, trong đó chú trọng việc xây dựng và làm mới các sản phẩm dịch vụ lẻ, tour combo hướng đến hình thức du lịch tự túc theo nhóm.
- Hệ thống đối tác cung ứng dịch vụ đa dạng, các đối tác chiến lược 4-5 sao có các chính sách giá tốt hỗ trợ Công ty có những sản phẩm kích cầu và tăng cơ hội thắng thầu nhiều đoàn lớn.
- Chính sách giá bán theo kịp xu hướng thị trường và khách hàng. Trong giai đoạn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 giá bán đã được điều chỉnh kịp thời và hướng vào các chính sách giá ưu đãi kích cầu phục hồi thị trường sau dịch.
- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát nhiều đợt ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm thay đổi liên tục, việc định hình sản phẩm mới chưa kịp triển khai thì phải điều chỉnh ngay cho phù hợp với tình hình thực tế mới.
- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành dịch vụ, không chỉ ngành du lịch mà nhà hàng khách sạn cũng bị tổn thất nghiêm trọng. Nhiều đối tác hiện nay hoạt động cầm chừng vì lượng khách không đủ ảnh hưởng đến việc báo giá chậm trễ, làm việc không chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ nhiều nơi không đồng đều.

3.2 Kênh bán

- Công ty đã đa dạng hóa kênh bán trên cả 02 hình thức online và offline, hình thành được kênh TripU chuyên bán dịch vụ lẻ, sản phẩm combo tự chọn…nhằm đánh vào phân khúc du lịch tự túc phù hợp với xu hướng hiện nay.
- Trước tình hình dịch bệnh, Công ty đã triển khai rộng rãi hình thức đại lý cá nhân cho nhân viên cũng là một trong những kênh bán hiệu quả.
- Công ty đang trong giai đoạn tiến hành số hóa và từng bước gia tăng thị phần kênh bán online phù hợp với tình hình mới sau dịch Covid-19.
- Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác kinh doanh, nhiều văn phòng, chi nhánh buộc phải tạm thời đóng cửa.
- Tỷ trọng đóng góp vào kinh doanh chủ yếu đến từ kênh bán cơ hữu, về kênh bán online còn khá hạn chế (travel.com.vn/tripu.vn/worldtrans/bookmedi). Kênh bán online phát triển chưa tương xứng với nguồn thị trường khách nguyên nhân chủ quan là do nhận thức và chuyển đổi hình thức bán truyền thống sang hình thức bán online còn chậm, khách quan do tâm lý khách thị trường Việt Nam chưa quen.

3.3 Tiếp thị truyền thông

- Năm 2020 chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng thương hiệu Công ty vẫn được giữ vững và đạt được nhiều thành tích ấn tượng: chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu Vietravel Airlines, khởi công xây dựng dự án "Tổ hợp du lịch và dịch vụ cao cấp" tầm vóc quốc tế tại Huế. Là đơn vị kết nối ký kết với nhiều địa phương kích cầu du lịch sau dịch. Tiếp tục giữ vị thế đạt các giải thưởng quan trọng ngành du lịch. Ngoài ra, trong các giai đoạn bùng phát dịch, công ty đã triển khai thành công chương trình "Happy Mask- Cười lên Việt Nam" và

phối hợp với Tổng cục Du lịch triển khai đề án "I'm safe- Du lịch Việt Nam an toàn". Triển khai thành công dịch vụ cách ly dành cho chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam làm việc cũng như tổ chức thành công các chuyến charter vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam đến các quốc gia khác do Worldtrans- Công ty thành viên của Vietravel Holdings thực hiện.

- Dù ảnh hưởng của dịch bệnh, ngoài việc xúc tiến bán thường lệ Công ty còn tham gia các sự kiện kích cầu du lịch để tăng cường xúc tiến bán: Ngày hội Du lịch TP.HCM, Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM…
- Đại dịch Covid-19 làm nhiều đối thủ lữ hành phải đóng cửa, Công ty vẫn duy trì được các hình thức xúc tiến bán và giữ vững hình ảnh thương hiệu, đồng hành cùng xã hội chóng dịch gây sự chú ý đến khách hàng trên thị trường.
- Việc kết hợp linh hoạt giữa 02 hình thái truyền thông lữ hành và hàng không tạo nên một thể thống nhất trong hệ sinh thái Vietravel Holdings.
- Trong các giai đoạn phục hồi sau đại dịch Covid-19, Công ty đã triển khai truyền thông đúng hướng phù hợp với yêu cầu thị trường chỉ tập trung vào mảng du lịch nội địa và chú trọng nhiều vào các sản phẩm du lịch lẻ, dịch vụ combo đúng tâm lý khách hàng du lịch tự túc và an toàn.
- Bộ nhận diện thương hiệu Vietravel mới đang trong giai đoạn hoàn thiện cùng với việc chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu Vietravel Airlines cần thời gian để khách hàng thích nghi và quen với hình ảnh mới.
- Đại dịch Covid-19 bùng phát nhiều lần trong năm phá vỡ toàn bộ kế hoạch quảng bá thương hiệu đã đặt ra trước đó và phải thay đổi nhanh phù hợp với xu thế mới. Ngoài ra trong giai đoạn giãn cách xã hội, các hoạt động quảng bá thương hiệu offline gần như vô hiệu hóa.
- Hiệu ứng truyền thông qua mạng xã hội chưa cao, mức độ tương tác với khách hàng bên ngoài và nội bộ nhân viên Công ty còn khá thấp. CBNV vẫn chưa chủ động tham gia tích cực vào việc like, share các sự kiện quan trọng của Công ty.
- Truyền thông số vẫn còn nhiều hạn chế do hạ tầng kỹ thuật vẫn chưa hoàn thiện, việc truyền thông bán online chưa mạnh nên kết quả bán online chiếm tỷ trọng rất thấp vào cơ cấu kinh doanh chung của Công ty.
- Các đơn vị kinh doanh (ngoài trừ khu vực Trụ sở TP.HCM) chưa đầu tư kinh phí cho các hoạt động xúc tiến bán do e ngại kinh phí và tình hình kinh doanh khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh.
- Hệ thống đối tác nhà hàng/vui chơi giải trí bị ảnh hưởng nặng của dịch nên không còn ngân sách liên kết, các điểm giao dịch cũng bị thu hẹp (đóng cửa) nhiều, nên mặc dù rất muốn hợp tác triển khai các chương trình ưu đãi thì tỷ lệ chia sẻ/ưu đãi của đối tác cũng không còn được hấp dẫn như trước đây.
- Các kênh triển khai ưu đãi đến khách hàng hạn chế (chỉ duy trì chủ yếu qua email marketing và bài đăng ưu đãi trên website vietravelplus.com)
- Các chương trình liên kết ngân hàng thật sự hấp dẫn, đem đến nhiều giá trị cộng thêm cho khách hàng, tuy nhiên chỉ phát triển mạnh ở khu vực TPHCM, các chi nhánh khu vực miền Bắc và miền Trung đa số không phát sinh giao dịch.

3.4 Điều hành

- Bộ phận điều hành luôn phối hợp chặt chẽ kịp thời với Ban Sản phẩm Dịch vụ phản ứng kịp thời khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, điều chỉnh dịch vụ và lịch trình của các đoàn khách.
- Nhân sự đủ năng lực điều hành triển khai các đoàn lớn.
- Luôn luôn cập nhật kịp thời các thông tin thay đổi mới nhất của Lãnh sự quán các nước.
- Công tác điều hành từng bước được tin học hóa, tiết kiệm thời gian và nhân sự phải làm thủ công.
- Dịch bệnh Covid-19 phá vỡ toàn bộ cấu trúc nhân sự điều hành, hiện tại chỉ còn bộ phận điều hành trong nước, điều hành nước ngoài phải tạm ngừng chờ cho đến khi nước ngoài được mở trở lại.

- Trong các đợt bùng phát dịch Covid- 19 việc điều phối các đoàn khách về khu vực an toàn và phải bố trí thời gian cách ly cho du khách tham gia đoàn không ảnh hưởng đến cộng đồng gặp khó khăn do dịch bùng phát đột ngột chưa có đủ kịch bản ứng phó.

3.5 Công nghệ thông tin

- Triển khai được hình thức làm việc online tại nhà trong giai đoạn bùng phát dịch Covid-19.
- Từng bước chuyển đổi số hóa áp dụng vào công tác điều hành quản lý kinh doanh toàn Công ty.
- Triển khai những giải pháp về an toàn thông tin về phòng chóng virus, phòng chống spam mail, hệ thống tường lửa ngăn chặn xâm nhập.
- Một số hoạt động với mong muốn số hóa 100% tuy nhiên do phải phụ thuộc vào nhiều yếu tố bên ngoài, hệ thống bên ngoài, đơn cử như hệ thống khai visa, đại sứ quán chỉ cho khai trực tiếp trên web do vậy vẫn phải cần phải có yếu tố con người.
- Do hệ thống có sự phối hợp, kết nối giữa các phòng ban, đơn vị thành viên do đó khi điều chỉnh 1 yêu cầu hay 1 nghiệp vụ cho 1 đơn vị nào đó thì có thể phải điều chỉnh luôn nghiệp vụ tại các đơn vị khác. Việc phối hợp làm việc giữa các đơn vị còn nhiều khó khăn, các đơn vị chưa cung cấp đầy đủ thông tin, nghiệp vụ dẫn đến khi triển khai bị chậm tiến độ hoặc phần mềm làm ra chưa đúng theo mong muốn của các đơn vị.
- Đối với các dự án Outsource Ban CNTT đứng vai trò phụ trách và tư vấn kỹ thuật cho các đơn vị outsource. Tuy nhiên, về phần nghiệp vụ Ban CNTT không chi tiết và đi sâu vào yêu cầu, chuyên môn cụ thể mà chủ yếu do các đơn vị nghiệp vụ đưa ra yêu cầu và mong muốn cho hệ thống. Các dự án thường chậm tiến độ ở các giai đoạn cuối khi các đơn vị outsource hoàn thành thì nhận rất nhiều yêu cầu bổ sung mới, có khi là thay đổi cả cấu trúc, việc này làm cho các dự án bị trễ tiến độ.
- Trong quá trình chuyển đổi số thì nguy cơ về đánh cắp thông tin, giả mạo thông tin ngày càng tăng cao; Việt Nam hiện đang nằm trong nhóm các quốc gia có mức độ bị tấn công mạng cao trên thế giới. Nhận thức về an toàn thông tin của CBNV còn hạn chế, mất cảnh giác trong quá trình sử dụng máy tính, sử dụng mạng internet.
- Chưa xây dựng được bộ qui trình chuẩn về an toàn thông tin.
- Chi phí đầu tư cho hệ thống bảo mật còn ít.
- Nhân sự chuyên trách mỏng, kiêm nhiệm nên chưa đáp ứng được về chất lượng và số lượng.
- Chi phí đầu tư vào hạ tầng mạng, máy chủ còn thấp.
- Vị trí phòng ban luôn thay đổi vị trí liên tục dẫn đến hệ thống mạng LAN luôn trong trình trạng chắp nối không được chuẩn hóa, dẫn đến thỉnh thoảng bị sự cố về đường truyền mạng
- Chưa có nguồn kinh phí để đầu tư vào hoạt động nghiên cứu.
- Chưa có nhân sự chuyên trách R&D.
- Nhu cầu kinh doanh luôn thay đổi dẫn đến một số giải pháp sau khi nghiên cứu cũng chưa áp dụng được vào thực tế.

3.6 Tổ chức và nhân sự

*<u>*Danh sách Ban điều hành*</u>

- Ông Nguyễn Quốc Kỳ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Trần Đoàn Thế Duy : Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Lê Hương : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Võ Quang Liên Kha : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Đức Biên : Phó Tổng Giám đốc

- Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hà Trung : Phó Tổng Giám đốc
- Đỗ Thanh Hùng : Giám đốc Ban Tài chính Kế toán
- Bà La Huệ : Kế toán trưởng

Tóm tắt tiểu sử của Ban Điều hành

**Ông Nguyễn Quốc Kỳ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Quốc Kỳ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13 tháng 9 năm 1958
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 001058008888 Cấp ngày: 09/12/2019 Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát – Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 215 B14 Nguyễn Văn Hưởng, Quận 2, TP Thủ Đức, TPHCM.
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác

+ Từ 1983 đến 1987 : Cán bộ - Thành đoàn TNCS HCM
+ Từ 1988 đến 1990 : Trưởng điều hành - Công ty Saigontourist
+ Từ 1990 đến 1992 : Phó Giám đốc - Công ty Cesais Tour
+ Từ 1992 đến 1995 : Giám đốc – Trung tâm Tracodi Tour
+ Từ 1995 đến 2002 : Giám đốc – Công ty du lịch Vietravel
+ Từ 2002 đến 2013 : Tổng Giám đốc – Công ty du lịch Vietravel
+ Từ 1/2014 đến 2020 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Vietravel

- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Vietravel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Chủ tịch Liên đoàn Quần vợt Việt Nam.
  - Chủ tịch Hiệp hội Ẩm thực Việt Nam.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quốc tế Kent
  - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Hàng không Lữ hành Việt Nam

**Ông Trần Đoàn Thế Duy – Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Trần Đoàn Thế Duy
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 09 tháng 12 năm 1973
- Nơi sinh : Tỉnh Trà Vinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 083073000029 Ngày cấp: 09/05/2016
- Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát – ĐKQL cư trú và QLQG về Dân cư
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Trà Vinh
- Địa chỉ thường chú : 43 đường số 12 Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao học
- Quá trình công tác :

+ Từ 03/1996 đến 09/1997: Phiên dịch viên Công ty Vật liệu Xây dựng & TTNT Tp.HCM

+ Từ 10/1997 đến 08/1998: Nhân viên Điều hành dịch vụ Công ty Du lịch Vietravel

+ Từ 09/1999 đến 10/2000: Tổ trưởng Tổ Điều hành dịch vụ Công ty Du lịch Vietravel

+ Từ 11/2000 đến 06/2003: Phó Trưởng phòng Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Du lịch Vietravel

+ Từ 07/2003 đến 09/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Du lịch Vietravel

+ Từ 10/2005đến 06/2010: Giám đốc Khối Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Du lịch Vietravel

+ Từ 6/2010 đến 12/2013: Thành viên HĐTV kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Vietravel

+ Từ 1/2014 đến 30/06/2020: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Vietravel

+ Từ 07/2020 đến 31/12/2020: Thành viên HĐQT kiêm Q.Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Vietravel

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel

**Bà Nguyễn Thị Lê Hương – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Thị Lê Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 2 năm 1967
- Nơi sinh : Long Sơn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 01195830 Cấp ngày:17 tháng 08 năm 2010 Tại: Hà Nội
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Hải Tân – Hải Lãng – Quảng Trị
- Địa chỉ thường chú : Nhà 20 ngách 4/26, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

+ Từ 07/1990 đến 05/1996: Phó Trưởng phòng Công ty Du lịch Oscan Hà Nội

+ Từ 06/1996 đến 08/1998: Quyền Giám đốc Vietravel – Chi nhánh Hà Nội

+ Từ 09/1998 đến 08/2008: Giám đốc Vietravel – Chi nhánh Hà Nội

+ Từ 09/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Vietravel

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Vietravel.

**Ông Võ Quang Liên Kha – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Võ Quang Liên Kha
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/09/1974
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Thẻ CCCD : 048074000044 Cấp ngày: 16/06/2016
- Nơi cấp : Cục trưởng cục Cảnh sát - ĐKQL cư trú và QLQG về Dân cư
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Phổ, Phú Vang, Thừa Thiên – Huế
- Địa chỉ thường chú : 56/14 Nguyễn Văn Săng, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác :

+ Năm 2000 – 07/2004 : Kế toán Tổng hợp Toàn Công ty.

+ Từ 08/2004 – 08/2008 : Phó Phòng Tài chính- Kế toán Công ty.

+ Từ 09/2008 đến 8/2012 : Kế toán trưởng – Trưởng P.TCKT Công ty.

+ Từ 8/2012 đến 12/2013 : Thành viên HĐTV - Phó Tổng Giám đốc.

+ Từ 01/01/2014 đến nay : Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Vietravel
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn Hóa- CDIMEX.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương Mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích

**Ông Vũ Đức Biên – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Vũ Đức Biên
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1971
- Nơi sinh : Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 025444355 - Cấp ngày: 27/11/2011 - Tại: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Địa chỉ thường chú : B112/67 Bạch Đằng, P2, Q. Tân bình, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Quá trình công tác :

+ Từ Tháng 11/2017 – nay : Phó Tổng Giám đốc Vietravel (phụ trách chuyên trách Công ty Worldtrans).

+ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận chuyển Thế Giới (Công ty Worldtrans).

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hàng không Lữ hành Việt Nam – Vietravel Airlines

**Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Huỳnh Phan Phương Hoàng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/09/1976
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 023949072 - Cấp ngày: 12/12/2012 - Tại: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường chú : 113/17 Trần Quang Diệu, P.14, Q.3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Đông Nam Á học
- Quá trình công tác:

+ Từ 08/1998 – 08/2000: Nhân viên Khối Du lịch Nước ngoài

+ Từ 09/2000 – 06/2003: Tổ trưởng Tổ Điều hành Dịch vụ - Du lịch nước ngoài

+ Từ 06/2003 đến 09/2005: Phó Trưởng Phòng Du lịch nước ngoài

+ Từ 09/2005 đến 04/2013: Phó Giám đốc Khối Thị trường Du lịch Nước ngoài

+ Từ 04/2013 – 06/2015: Phó Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ

+ Từ 06/2015: Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ

+ Từ 02/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - kiêm Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ

**Ông Đỗ Thanh Hùng – Giám đốc Ban Tài chính Kế toán

- Họ và tên : Đỗ Thanh Hùng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13-11-1974
- Nơi sinh : SÀI GÒN
- Quốc tịch : VIỆT NAM
- Số CMND : 023384540; Ngày cấp:15-09-2011; Nơi cấp: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long
- Địa chỉ thường chú : 140/39 Điện Biên Phủ, P. 17, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác : Từ tháng 3 năm 2000 đến nay làm việc tại Vietravel
- Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc Ban tài chính Kế toán Công ty Du lịch Vietravel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

**Bà La Huệ – Kế Toán Trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 18/09/1976
- Nơi sinh: Sài gòn
- Số CMND: 022918735 Ngày cấp: 05/10/2013 Nơi cấp: Công An, TP HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 766A/19 Lạc Long Quân, P.9, Quận Tân Bình
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Kent và Công ty Cdimex.

3.6.1 Công tác Tổ chức

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, trong năm 2020 Công ty đóng cửa 4 Chi nhánh và 09 VPBL, tạm ngừng hoạt động dài hạn 03 Chi nhánh (TN, TH, HD) và toàn bộ VPBL trên toàn quốc. Tuy nhiên, so với chủ trương phải sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động toàn Công ty thì đến nay vẫn chưa tinh giảm được đầu mối đáng kể như chủ trương đã đưa ra.
- Chưa làm rõ nét được hình thức vận hành và phối hợp các đơn vị thành viên theo hình thức tập đoàn.

3.6.2 Công tác Nhân sự

- Đối với mảng Lữ hành, trong năm qua, biến động nhân sự rất lớn, các chính sách về Nhân sự được ban hành thay đổi liên tục để phù hợp với tình hình thực tế. Có những thời điểm, toàn Công ty chỉ có 80 CBNV đi trực. Cho đến nay, số lượng nhân sự đi làm full công của mảng Lữ hành chỉ khoảng 42%- 45%, số nhân sự còn lại vẫn đang phải nghỉ không lương.
- Đối với các Công ty thành viên khác thì ít biến động về nhân sự hơn, số lượng nhân sự đi làm từ 82%-100%
- Trong năm, Công ty đã thực hiện 02 đợt đánh giá xếp loại nhân sự, số lượng nhân sự tinh giảm do đánh giá là 42 thuộc nhóm 5. Số nhân sự thuộc Nhóm 3 và 4 hiện đang thực hiện Nghỉ không lương (có ký thỏa thuận). Đa số nhân sự đang NKL đều tham gia làm CTV khách Lẻ (Bán tour, vé máy bay…) nhằm gia tăng độ phủ thị trường, tăng doanh thu, đồng thời có sự liên kết giữa Cty và NLĐ trong thời gian NKL.
- Đối với việc bổ sung nhân sự theo yêu cầu của các đơn vị trong năm vừa qua cũng đã được thực hiện từng bước phù hợp: Rà soát số nhân sự của Công ty phù hợp yêu cầu để điều động, trường hợp không có nhân sự đạt yêu cầu mới thực hiện tuyển dụng mới bên ngoài. Tuy nhiên việc tuyển dụng mới trong năm chưa thực hiện đủ theo yêu cầu, lý do phần lớn là thu nhập của nhân sự mới đặt ra khá cao so với tình hình thực tế của Công ty, khó có người có thể chia sẻ khó khăn cùng Công ty trong giai đoạn này.

3.6.3 Công tác Chế độ chính sách

- Do ảnh hưởng của dịch, số nhân sự đi làm phải bố trí luân phiên và chỉ được hưởng lương cơ bản tính theo ngày công nên thu nhập của người lao động khá thấp. Tuy nhiên việc Công ty cố gắng đảm bảo cho người lao động có được tháng lương thứ 13 và 01 tháng lương thưởng Tết đã động viên tinh thần cho người lao động rất lớn.
- Ngoài ra, Ban TCNS cũng đã thực hiện hồ sơ xin hỗ trợ cho NLĐ bị ảnh hưởng dịch Covid 19 tháng 4,5,6/2020 với số tiền 1.372.000.000đ cho CBNV Công ty khu vực Tp.HCM từ nguồn ngân sách hỗ trợ của Tp.HCM.
- Cũng do tình hình dịch bệnh nên quỹ lương thu hẹp dẫn đến chính sách lương kém cạnh tranh hơn trên thị trường, không thu hút được ứng viên giỏi và khó giữ chân người mới.
- Chưa có chính sách thống nhất về chế độ chính sách- tiền lương trong toàn hệ thống, nên có sự so sánh khi các nhân sự được điều động từ Công ty này sang công ty khác trong hệ thống.

3.6.4 Công tác Pháp chế

- Nhiều Đơn vị thường xuyên gửi HĐKT về yêu cầu xử lý ngay. Điều này rất khó khăn cho BP Pháp chế, khi mà tất cả các Hợp đồng đều gấp, nhân sự lại mỏng (chỉ có 01 NS so với 03 nhân sự trước dịch). Mặc dù Ban TCNS đã có ban hành quy định về thời hạn kiểm tra Hợp đồng. Nhưng các đơn vị thường không tuân thủ.
- Đối với việc thu hồi công nợ các đơn vị trong Công ty chưa thực sự sâu sát đến các hoạt động thu hồi công nợ, khi đã chuyển hồ sơ cho pháp chế thì đơn vị không có sự theo sát và phối hợp chặt chẽ để đẩy nhanh tiến độ thu hồi. Nhiều hồ sơ công nợ, BP Pháp chế phải trực tiếp liên hệ khách hàng/đối tác đôn đốc để nhắc nhở để thu hồi công nợ; Một số hồ sơ công nợ khó đòi, bản thân Công ty khách không còn tồn tại hoặc đã bỏ trốn nên việc thi hành án gặp nhiều khó khăn.

3.6.5 Công tác Đào tạo

- Do tình hình dịch bệnh nên kế hoạch đào tạo xây dựng từ đầu năm không thực hiện được. Trong năm, đa số các đơn vị tự chủ động thời gian trainning nội bộ tại đơn vị. Công ty chỉ triển khai thực hiện được 02 chương trình đào tạo lớn, bao gồm:
- Chương trình huấn luyện blackbelt với mục đích nhằm xốc lại tinh thần của CBNV từ Lãnh đạo cấp trung toàn hệ thống Holdings đến nhân viên kinh doanh các Chi nhánh sau giai

đoạn ảnh hưởng của dịch Covid – 19. Chương trình đã tổ chức 5 đợt huấn luyện trên toàn quốc với tổng số lượng tham gia là 403 CBNV.

- Chương trình đào tạo nội bộ- Sản phẩm Xuyên Việt kết hợp trong khuôn khổ chương trình huấn luyện blackbelt năm 2020 với nội dung đào tạo về sản phẩm Xuyên Việt (đây là bộ sản phẩm mới và chủ lực của Công ty trong năm 2021). Số lượng tham gia: 313 CBNV.
- Chương trình đào tạo nội bộ- Cộng tác viên kinh doanh khách lẻ: Với chính sách mở rộng mạng lưới bán (sử dụng các CTV làm cánh tay nối dài đưa sản phẩm Công ty đến gần với khách hàng) và tạo cơ hội để các nhân sự đang nghỉ không lương chờ việc có thêm thu nhập từ việc nhận hoa hồng khi bán sản phẩm của Công ty. Số lượng tham gia: 350 CBNV.

3.6.6 Công tác VHDN:

- Kênh Truyền thông nội bộ thực hiện trên Bitrix (Vietravel Stories) thường xuyên cập nhật tin tức nội bộ của Công ty. Các nội dung đăng tải khá đa dạng (Sự kiện, Thông báo mới, bản tin sản phẩm, tin tức giải trí, chúc mừng sinh nhật, chia sẻ các khoảnh khắc sinh hoạt tập thể của các Phòng ban đơn vị…) tuy nhiên chưa đủ sức thu hút CBNV Công ty tham gia trao đổi, bàn luận trên kênh này.
- Mảng VHDN chưa triển hai được các hoạt động tạo kết nối giữa các Công ty thành viên.

❖Những bài học kinh nghiệm trong khủng hoảng do dịch covid 19

- Trong khủng hoảng dịch xảy ra công tác tái cấu trúc tổ chức trong đó biện pháp thu gọn qui mô đầu mối hoạt động, giảm nhân sự, bố trí lại nhân sự… giảm chi phí.
- Kiểm soát chặt dòng tiền trong đó tập trung nguồn thu và hạn chế chi, cắt giảm tất cả các chi phí chưa cần thiết, kiểm soát và quản trị tài chính tập trung.
- Đưa ra hệ sản phẩm dịch vụ mới đáp ứng yêu cầu thị trường trong tình hình mới
- Số hóa các công đoạn qui trình theo tình hình mới để giảm chi phí nhân sự vận hành.
- Duy trì mạnh các hoạt động truyền thông thương hiệu.

3.6.7 Số lượng cán bộ, nhân viên. Số liệu nhân sự năm 2020 của Công ty:
Tổng số lao động: 1.466 nhân sự.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 17.294.833 cổ phần

Trong đó:

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 8.686.682 *(50,23%)*
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 8.608.151 *(49,77%)*

4.2 Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông cá nhân	13.879.320	80,25%
2	Cổ đông là pháp nhân	2.834.670	16,39%
3	Cổ phiếu quỹ	580.843	3,36%
	Tổng cộng	17.294.833	100%

4.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Biến động cổ phiếu quỹ	Số lượng cổ phần
- Cổ phiếu quỹ tại 31/12/2019	479.681
- Mua lại cổ phiếu quỹ	101.162
- Cổ phiếu quỹ tại 31/12/2020	580.843

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1. Dự báo tình hình thị trường năm 2021

1.1 Mảng du lịch lữ hành

- Thống kê cho thấy đại dịch thường kéo dài khoảng 2 năm. Việc sản xuất vaccine Covid-19 và dự kiến đưa vào sử dụng rộng rãi quý đầu năm 2021 sẽ mang đến hy vọng có thể cơ bản ngăn chặn đại dịch vào cuối năm. Nhưng không loại trừ việc mở cửa, gỡ bỏ các biện pháp hạn chế, giãn cách xã hội sẽ làm xuất hiện các ổ dịch mới ở những nơi xung yếu và tạo ra làn sóng lây nhiễm mới.

- Theo tổ chức du lịch thế giới (UNWTO), du lịch nội địa và gần nhà sẽ là xu hướng nổi bật nhất trong năm 2021. Du lịch nội địa gia tăng sẽ thúc đẩy các nhu cầu về hoạt động ngoài trời, gần gũi với thiên nhiên và đi theo nhóm nhỏ, đi cùng gia đình.

- Năm 2021 được kỳ vọng là năm toàn thế giới cùng chung tay đoàn kết vượt qua đại dịch Covid 19 sau khi trải qua năm 2020 đầy khó khăn. Tốc độ phục hồi tăng trưởng toàn cầu sẽ phụ thuộc nhiều vào việc triển khai thành công các chương trình tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 và tinh thần hợp tác, đồng thuận của các quốc gia.

- Theo dự báo của các tổ chức tài chính, kinh tế và nghiên cứu quốc tế, thời điểm phục hồi nền kinh tế toàn cầu có thể khác nhau, tùy thuộc vào khả năng kiểm soát dịch bệnh của các nước và việc mở cửa trở lại trên phạm vi rộng cũng như các chính sách kinh tế mới. Theo khuynh hướng lạc quan, suy thoái kinh tế có thể chạm đáy trong năm 2021 và phục hồi vào cuối năm 2021 hoặc đầu năm 2022. Nhưng cũng có dự báo bi quan hơn, IMF cho rằng thế giới sẽ đối mặt với nhiều tháng, thậm chí nhiều năm rất khó khăn.

- UNWTO dự báo trong các kịch bản mở rộng cho giai đoạn 2021-2024 rằng, sự phục hồi sẽ chỉ xuất hiện vào nửa cuối năm 2021. Tuy nhiên, để du lịch thế giới hồi sinh về mức của năm 2019 có thể mất từ 2,5 năm đến 4 năm.

- Trong bản báo cáo tóm tắt về du lịch và Covid-19: "Hiểu về du lịch nội địa và đánh giá những cơ hội từ du lịch nội địa", UNWTO nhận định, với tốc độ phục hồi nhanh hơn du lịch quốc tế, du lịch nội địa sẽ tạo cơ hội cho cả các quốc gia phát triển và đang phát triển vực dậy sau các tác động kinh tế và xã hội từ đại dịch Covid-19.

- Thị trường du lịch nội địa là trọng tâm của ngành du lịch trong năm 2021. Theo khảo sát của Outbox Consulting, biển đảo và các thành phố du lịch nổi tiếng tiếp tục là các điểm đến hàng đầu và được ưa chuộng trong năm 2021.

- Sau dịch Covid 19, nhu cầu khám phá những điểm đến hoang sơ, ít phổ biến sẽ tăng mạnh do tâm lý an toàn, tránh đám đông vẫn ảnh hưởng lớn đến quyết định lựa chọn điểm đến của du khách. Với nhu cầu khám phá mới này, dự báo sẽ xuất hiện thêm các điểm đến mới với quy mô nhỏ trên bản đồ du lịch Việt Nam.

- Việc chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch đã được áp dụng mạnh mẽ vào năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid 19. Trong năm 2021, việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa nhằm hỗ trợ du khách có trải nghiệm du lịch thông minh và an toàn hơn.

- Lộ trình mở cửa du lịch quốc tế của Việt Nam sẽ phụ thuộc phần lớn vào khả năng kiểm soát dịch và động lực thúc đẩy mở cửa điểm đến của các quốc gia. Theo báo cáo của Mastercard

và CrescentRating, giai đoạn phục hồi sẽ dần diễn ra ở một số nước ASEAN trong quý I/2021, thế giới sẽ đón nhận tin tích cực về vaccine Covid 19 vào quý III/2021 và du lịch quốc tế mở cửa lại vào quý I/2022.

- Tình hình kiểm tra y tế hàng không sẽ gắt gao và nhiều thủ tục hơn.
- Thế giới dự kiến tích cực sẽ có vaccin và kiểm soát được dịch trong đầu quý III/2021, chính sách mở cửa lại biên giới nước ta có thể thực hiện trong quý IV/2021.
- Thị trường nguồn khách chính vẫn là các thành phố lớn trong đó Hà Nội và TP.HCM là chủ đạo.
- Cơ cấu khách sẽ thay đổi khách đoàn sẽ tăng nhanh hơn khách lẻ (giá dịch vụ giảm, tính kế hoạch cao hơn...).
- Tính chất sản phẩm xu hướng ngắn ngày, ít chạm, dịch vụ F&E, yếu tố an toàn và chất lượng dịch vụ yêu cầu cao, xu hướng kỳ nghỉ tại chỗ "staycation" phát triển.
- Kênh bán chính là kênh online với các tiện ích nhanh và dễ tiếp cận.
- Các công nghệ mới sẽ được các doanh nghiệp lữ hành triệt để triển khai đưa vào kinh doanh, tour thực tế ảo.
- Các biện pháp bảo đảm sức khỏe và an toàn nhằm phòng tránh Covid-19 được đặt lên hàng đầu của tất cả chuyến đi dù gần hay xa. Khách hàng cũng ưu tiên lựa chọn các tour có chính sách hủy chuyến an toàn trong dịch Covid-19 khó lường. Covid-19 cũng khiến du khách ở khắp mọi nơi thay đổi thói quen lựa chọn cách đặt tour, đặt phòng, thay vì lập kế hoạch dài hơi cho các kỳ nghỉ, du khách trong tình hình Covid-19 ưu tiên đặt tour, nơi lưu trú vào phút chót bởi tính chất bất ổn phát sinh bất ngờ của dịch Covid-19.
- Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đã triển khai nhưng khá chậm, các doanh nghiệp du lịch vẫn tự thân vận động là chính.

1.2 Mảng hàng không

- Theo nhận định của các chuyên gia trên thế giới, các hãng hàng không được dự báo vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn trong năm nay với nhu cầu yếu và các hạn chế về đường biên giới. Sự phục hồi của ngành hàng không trong năm 2021 phụ thuộc rất lớn vào tiến trình phân phối vaccine. Theo các chuyên gia, việc tiêm chủng vaccin trên diện rộng ở quy mô toàn cầu sớm nhất cũng phải đến nửa cuối năm 2021 mới thực hiện được.
- Trong năm 2021, thị trường nội địa vẫn là thị trường trọng tâm của các hãng hàng không do các chuyến bay quốc tế chỉ có thể được mở lại sớm nhất từ nửa cuối năm 2021, khi vaccine được sử dụng trên quy mô lớn.
- Trong năm 2021, chiến lược của các hãng hàng không có thể là tập trung tối đa hóa thị trường nội địa bằng việc mở thêm các đường bay mới, cung cấp thêm nhiều dịch vụ trên chuyến bay và đưa ra thêm nhiều lựa chọn về giá hơn cho hành khách.
- Thị trường hàng không quốc tế dự báo sẽ được mở lại từ cuối năm 2021 với quy mô rất hạn chế, đến một số điểm đến nhất định và thực sự phục hồi từ năm 2022.
- Sự phục hồi của hoạt động sản xuất, tiêu dùng trong nước cũng như tại các quốc gia đối tác xuất khẩu của Việt Nam được cho rằng sẽ là bệ đỡ cho tăng trưởng của hoạt động thương mại của Việt Nam trong năm 2021.

1.4 Mảng thương mại, giáo dục

- Từ sau các đợt bùng phát đại dịch Covid-19, ngành giáo dục đã và đang chuyển đổi hình thức dạy học từ truyền thống sang online ở các cập, bậc học…các phương tiện dạy và học online ngày càng đa dạng, hiện đại đảm bảo chất lượng tốt nhất cho học sinh, sinh viên, học viên…
- Năm 2021, mảng kinh doanh sách học ngữ nói riêng và thị trường sách, thiết bị giáo dục nói chung cạnh tranh gay gắt khi một số đối thủ phía Nam và Bắc cũng mở rộng hoạt động và gia tăng độ phủ thị trường.
- Thư viện ở các trường Đại học, Cao đẳng là thị trường tiềm năng trong thời gian tới do ngân sách được cấp tăng đều theo chỉ tiêu tuyển sinh đồng thời ít bị ảnh hưởng bởi Covid 19 và

nhu cầu mua sắm của các Thư viện ngày càng tăng cao, không chỉ dừng lại ở sách giấy truyền thống.

- Mảng VPP dự báo sẽ gặp ít ảnh hưởng, ngoại trừ kịch bản xấu khi Covid tái bùng phát trên diện rộng. Riêng về mảng quà tặng du lịch, dự báo với tình huống xấu nhất sẽ bị ảnh hưởng trở lại nếu thị trường du lịch lại trì trệ tương tự như năm 2020. Thực tế hiện nay cho thấy, nếu dịch bệnh trong nước vẫn được kiểm soát chặt chẽ như hiện tại, khả năng bùng phát là tương đối thấp.

2. Mục tiêu đặt ra 2021

- Năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch giai đoạn 2021 – 2030 vì vậy công tác cấu trúc lại bộ máy tổ chức phải phù hợp hình thức tập đoàn để đảm bảo được hiệu quả.
- Đảm bảo an toàn tài chính cho toàn hệ thống.
- Vận hành hãng hàng không Vietravel Airlines đi vào hoạt động theo hình thái hãng hàng không lữ hành đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam.

3. Chỉ tiêu kế hoạch 2021

- Kế hoạch 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	% cùng kỳ
Lượt khách	lượt	682,463	196%
Doanh thu	triệu đồng	6,243,272	411%
Lãi gộp	triệu đồng	379,249	153%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	10,000	-

4. Giải pháp và nhiệm vụ chính trong năm 2021

Tất cả các giải pháp trong năm 2021 toàn tập đoàn triển khai vẫn đặt trong bối cảnh khủng khoảng:

- Thành lập Ban chỉ đạo Tái cấu trúc của tập đoàn để xây dựng phương án tổ chức bộ máy theo hình thức quản trị tập đoàn với yêu cầu gọn hơn, năng động và hiệu quả hơn thông qua sự thay đổi về nhận thức tư duy trong toàn Công ty.

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chiến lược tài chính của tập đoàn, triển khai kiểm soát chặt dòng tiền, thực hiện chính sách quản lý tài chính tập trung. Đảm bảo các chỉ số tài chính theo đúng kế hoạch đặt ra, các đơn vị kinh doanh phải đảm bảo hiệu quả kinh doanh ngay trong kịch bản xấu nhất. Tạo nguồn mới từ kinh doanh, cắt giảm chi phí vận hành (quan trọng nhất vẫn là cắt giảm chi phí trong đó chi phí nhân sự và thuê văn phòng).

- Năm 2021 tập trung sản xuất và kinh doanh bộ sản phẩm xuyên Việt trục và phát triển thêm sản phẩm nan hoa (hệ máy bay mặt đất) bên cạnh sản phẩm hàng không kết hợp theo kế hoạch bay của Vietravel Airlines hoàn chỉnh bộ sản phẩm trong hệ sinh thái kinh doanh

- Tập trung đầu tư cho công nghệ để chuyển đổi số và số hóa các công đoạn (cụ thể điều hành/TCKT) xây dựng hoặc outsource các phần mềm công nghệ phù hợp bên ngoài.

- Tập trung công tác truyền thông thương hiệu Vietravel sứ mệnh "Nâng tầm giá trị cuộc sống".

- Tập trung vào công tác chuẩn hóa dữ liệu khách hàng và triển khai được thành nguồn tài nguyên khai thác trong toàn hệ thống.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

❖ Đánh giá kết quả hoạt động

Năm 2020, toàn cầu chịu tác động nghiêm trọng do đại dịch Covid-19, Việt Nam cũng bị ảnh hưởng rất mạnh do đại dịch này đặc biệt là ngành du lịch, Công ty Vietravel cũng chịu tác động của dịch bệnh theo từng đợt bùng phát dịch làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh. Phần lớn các chỉ tiêu kinh doanh đề ra đều đạt kết quả thấp, hệ thống các văn phòng, chi nhánh trong và ngoài nước phải đóng cửa để chống dịch. Công phải chuyển sang mạng bán online, xây dựng sản phẩm mới, cắt giảm chi phí.

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Hội đồng Quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ hàng quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhằm định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo kịp thời, nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Trong năm 2020 HĐQT đã ban hành 493 văn bản, trong đó: 39 biên bản, 55 nghị quyết, 46 văn bản công bố thông tin, 102 công văn, 117 thông bao và 134 văn bản khác. Hội đồng Quản trị đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020 và diễn biến thị trường và tình hình kinh doanh của công ty để đưa ra định hướng và quyết định các vấn đề tạo tác động đến hoạt động kinh doanh, nhằm thúc đẩy kinh doanh hạn chế các rủi ro do dịch bệnh Covid-19 gây ra cho Công ty.

❖ Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2020 các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật. Trước khi họp, hồ sơ được gửi trước cho các thành viên xem xét trước để chuẩn bị.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Quan hệ làm việc giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và đề xuất các công việc khác cần trình và xin ý kiến HĐQT.

- Tổ chức họp giao ban giữa Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị để cập nhật thông tin, tình hình kinh doanh và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh theo đúng thẩm quyền phân cấp.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty. Các Thành viên Hội đồng quản giám sát các hoạt động của Ban Điều hành luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với Ban Điều hành để đưa ra các quyết định phù hợp với tình hình mới, các giải pháp khắc phục khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới và tại Việt Nam. Nhìn chung công tác giám sát đối

với Ban Điều hành được duy trì thường xuyên và chặt chẽ đảm bảo hoạt động của Công ty và theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Quyết định thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid 19 còn tiếp tục bùng phát trên toàn thế giới và trong nước, bênh cạnh những yếu tố tích cực từ yếu tố vaccxin ngừa Covid 19 được sản xuất và chính ngừa rộng rải trên toàn thế giới, Hộ chiếu vasccin là yếu tố tích cho việc phát triển du lịch trong phạm vi toàn cầu trong đó có Việt Nam

- Tổ chức tốt đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, với các nội dung quan trọng về sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty và quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện mô hình quản trị của công ty đại chúng quy mô lớn, phát hành cổ phiếu, trái phiếu tăng vốn điều lệ của công ty.

- Thực hiện phân công công việc giữa các Thành viên Hội đồng quản trị, phụ trách theo từng mảng công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc hoạch định định hướng và giám sát kết quả triển khai của Ban Điều hành; thực hiện chế độ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, có quyết sách đúng đắn trong công tác đầu tư, mở rộng hệ thống kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác giám sát Ban Điều hành của Công ty, đảm bảo hiệu quả trong công tác chỉ đạo và đúng pháp luật để không làm phương hại đến hoạt động của Công ty.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch HĐQT	1.553.652	8,98 %
2	Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên thường trực HĐQT	807.519	4,67%
3	Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên HĐQT	821.701	4,75%
4	Võ Quang Liên Kha	Thành viên HĐQT	820.517	4,74%
5	Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên HĐQT	819.457	4,74%
6	Nguyễn Lưu	Thành viên HĐQT không điều hành (đến 27/06/2020)	124.565	0,99%
7	Vũ Đức Biên	Thành viên HĐQT (từ 27/06/2020)	69.150	0,40%
8	Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên điều hành HĐQT	28.595	0,18%

9	Ông Lã Quốc Khánh	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
10	Ông Lê Kiên Thành	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Quyết định thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid 19 còn tiếp tục bùng phát trên toàn thế giới và trong nước, bênh cạnh những yếu tố tích cực từ yếu tố vaccxin ngừa Covid 19 được sản xuất và chính ngừa rộng rải trên toàn thế giới, Hộ chiếu vasccin là yếu tố tích cho việc phát triển du lịch trong phạm vi toàn cầu trong đó có Việt Nam

- Tổ chức tốt đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, với các nội dung quan trọng về sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty và quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện mô hình quản trị của công ty đại chúng quy mô lớn, phát hành cổ phiếu, trái phiếu tăng vốn điều lệ của công ty.

- Thực hiện phân công công việc giữa các Thành viên Hội đồng quản trị, phụ trách theo từng mảng công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc hoạch định định hướng và giám sát kết quả triển khai của Ban Điều hành; thực hiện chế độ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, có quyết sách đúng đắn trong công tác đầu tư, mở rộng hệ thống kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác giám sát Ban Điều hành của Công ty, đảm bảo hiệu quả trong công tác chỉ đạo và đúng pháp luật để không làm phương hại đến hoạt động của Công ty.

a) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị có 4 thành viên không điều hành. Thành viên quản trị không điều hành đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và đưa ra những đóng góp, ý kiến phù hợp với thẩm quyền và quy định của pháp luật cũng như Điều lệ Công ty.

b) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

- Trong năm 2020, Công ty chưa có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị, có thành lập Văn phòng Hội đồng Quản trị, thực hiện nhiệm vụ:

- Tham mưu, giúp việc cho cho HĐQT và chủ tịch HĐQT trong các hoạt động của HĐQT được thể hiện trong điều lệ công ty.

- Xây dựng kế hoạch làm việc của HĐQT, Văn phòng HĐQT. Giám sát kế hoạch hàng năm và chiến lược kinh doanh trong toàn công ty.

- Chỉ đạo xây dựng các điều lệ, quy chế, thể chế thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT

- Chuẩn bị các buổi họp HĐQT, ĐHĐCĐ theo lịch trình và các ban hành các nghị quyết, quyết định sau buổi họp theo đúng quy định.

- Giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Giám sát tình hình sử dụng vốn, cân đối nguồn vốn và triển khai tăng vốn điều lệ theo nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Theo dõi sự biến động cổ phiếu về giá cả và quyền sở hữu cổ phiếu của cổ đông. Theo dõi tình hình hoạt động các công ty con, công ty liên kết, có ý kiến tham mưu đề xuất các giải cho chủ tịch HĐQT và HĐQT có các quyết sách phù hợp.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy Ban chứng khoán và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ban Kiểm soát (báo cáo kiểm soát và kiểm toán nội bộ)

3.1 Thành viên, cơ cấu của Ban kiểm soát và Ban Kiểm Toán Nội bộ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
I	BAN KIỂM SOÁT				
1	Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng Ban KS	127.225	0.73%	*Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 20/4/2019 thông qua Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2020*
3	Trần Thị Việt Hương	Thành viên BKS	31.172	0.18%	*Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 20/4/2019 thông qua Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2020*
2	La Huệ	Thành viên không chuyên trách BKS	63.010	0.36%	*Lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản thông qua ngày 24/07/2019*
II	BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ				
1	Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng Ban KTNB	127.225	0.73%	*NQ ĐHĐCĐ ngày 27/06/2020 thông qua việc thay đổi mô hình không BKS, tổ chức KTNB thuộc HĐQT.*
2	Hoàng Thị Dung	TV KTNB			

3.2 Hoạt động của Ban kiểm soát và Ban Kiểm toán Nội bộ

* -Hoạt động Ban Kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2020

- Trong 6 tháng đầu năm 2020 Ban kiểm soát

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Nội dung các hoạt động trong năm:

+ Tổ chức các cuộc họp định kỳ để triển khai công việc của Ban, tham gia các buổi họp định kỳ với HĐQT, Ban TGĐ điều hành Công ty, các cuộc họp giao ban toàn Công ty hàng tháng, các buổi họp sơ kết quý, tổng kết tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2020, giám sát hoạt động của HĐQT đảm bảo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHCĐ đề ra, thông qua việc thường xuyên kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản ban hành trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty.

+ Kiểm soát việc xây dựng và tuân thủ hệ thống các Quy chế, Quy định, Quy trình đã ban hành trong toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc.

+ Thực hiện việc kiểm tra công tác tài chính kế toán, hệ thống chứng từ, ghi chép sổ kế toán theo đúng các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, việc lưu giữ chứng từ sổ sách, công tác lập báo cáo tài chính theo đúng quy định.

+ Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình thực hiện KHTC hàng tháng, xem xét tính minh bạch của các báo cáo tài chính quản trị và giám sát công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm của đơn vị kiểm toán độc lập đã được ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua.

+ Định kỳ hàng tháng, Quý BKS tổng hợp các kết quả kiểm tra, giám sát, các phát hiện sai sót, các biến cố bất thường, xác định nguyên nhân, đề xuất kiến nghị gửi thông báo đến HĐQT, Ban TGĐ điều hành xem xét, kịp thời chỉ đạo xử lý.

*- Hoạt động Ban Kiểm Toán Nội bộ 6 tháng cuối năm 2020

- Trong 6 tháng cuối năm 2020 Ban Kiểm Toán Nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy chế KTNB đã được HĐQT ký QĐ ban hành

+ Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020, báo cáo thực hiện KHTC quản trị định kỳ tháng, quý, năm.

+ Kiểm tra tình hình thu, chi tồn quỹ tiền mặt và tồn quỹ ngân hàng tại các đơn vị trong toàn hệ thống.

+ Kiểm tra tình hình công nợ phải thu, phải trả đến 31/12/2020

+ Kiểm tra công tác mua bán cổ phiếu quỹ và công bố thông tin liên quan cổ đông đúng quy định.

+ Kiểm tra số liệu báo cáo kết quả kinh doanh của các đơn vị so với hệ thống phần mềm công ty đang sử dụng, đánh giá hệ thống số liệu báo cáo là có cơ sở đúng đắn.

+Kiểm tra tình hình tài chính kế toán tại các công ty con, kiểm tra việc thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và thực hiện quy chế giữa công ty mẹ và công ty con.

+Kiểm tra tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước trong toàn hệ thống.

4. Các giao dịch và thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm 2020, lương thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát không vượt quá mức thù lao duyệt chi đã đề ra.

- Tiền lương : 3.261.214.731
- Tiền thưởng : 845.489.773
- Thù lao : 819.284.000

Tổng cộng : 4.925.988.504

5. Phát triển bền vững

- Ngoài sứ mệnh kinh doanh, Công ty còn luôn hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng, kêu gọi người dân hãy có trách nhiệm giữ gìn môi trường, Vietravel đã tặng 15.000 khẩu trang y tế tại Bệnh Viện Chợ Rẫy TPHCM, Vietravel Airlines đã trao tặng 20.000 khẩu trang y tế cho Hãng sản xuất máy bay lớn nhất thế giới – BOEING góp phần giảm thiểu những tác động của dịch covid – 19, Công ty mua bảo hiểm du lịch có phòng chông dịch cho khách đi tour du lịch.

- Công ty đã chia sẽ những khó khăn do đại dịch covid 19 bùng phát toàn cầu làm ảnh hưởng đời sống, việc làm của Người lao động. Công ty sắp xếp từng bước cho Người lao động trở lại công việc và chuẩn bị kế hoạch cho thời gian tiếp theo, tinh thần của Người lao động vẫn luôn ổn định và mong muốn gắn bó cùng Công ty ngay cả giai đoạn khó khăn này và mong muốn cố gắng và nỗ lực hơn, đóng góp vào sự ổn định và phát triển của Công ty nói riêng và ngành du lịch nói chung.

VI. Báo cáo tài chính

Ý kiến của kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1,518,301,560,059**	**1,946,486,542,780**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**91,230,507,075**	**167,893,441,029**
1. Tiền	111		78,730,507,075	154,477,765,987
2. Các khoản tương đương tiền	112		12,500,000,000	13,415,675,042
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**731,066,066,541**	**701,032,580,000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	731,066,066,541	701,032,580,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**422,390,641,133**	**750,319,503,388**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	166,184,912,050	317,478,682,418
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	196,378,667,697	304,886,642,835
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	65,292,677,760	131,005,932,099
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5,465,616,374)	(3,051,753,964)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**		**40,902,503,100**	**40,477,193,597**
1. Hàng tồn kho	141	V.7	42,480,211,819	41,749,634,264
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1,577,708,719)	(1,272,440,667)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**232,711,842,210**	**286,763,824,766**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	222,564,307,264	285,387,984,780
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10,075,413,993	1,375,839,986
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	72,120,953	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**339,893,501,733**	**235,572,522,542**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**85,781,157,748**	**14,780,779,330**
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	85,781,157,748	14,780,779,330
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**73,353,308,752**	**82,442,300,296**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	63,239,544,789	71,918,534,489
-	*Nguyên giá*	*222*		*212,234,538,118*	*216,225,935,510*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*223*		*(148,994,993,329)*	*(144,307,401,021)*
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	*Nguyên giá*	*225*		-	-
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*226*		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10,113,763,963	10,523,765,807
-	*Nguyên giá*	*228*		*21,940,583,613*	*21,488,343,613*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*229*		*(11,826,819,650)*	*(10,964,577,806)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**		-	-
-	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**110,516,723,036**	**60,347,776,364**
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	110,516,723,036	60,347,776,364
IV.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**16,171,450,486**	**16,166,254,877**
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1,116,500,000	1,116,500,000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2c	1,477,871,055	1,658,616,010
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	13,577,079,431	13,391,138,867
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**54,070,861,711**	**61,835,411,675**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	25,105,756,378	29,256,884,342
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5.	Lợi thế thương mại	269	V.13	28,965,105,333	32,578,527,333
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**1,858,195,061,792**	**2,182,059,065,322**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**1,689,824,286,925**	**1,943,327,597,352**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**1,665,854,961,925**	**1,209,399,430,688**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	321,389,543,886	360,361,209,171
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	174,902,234,052	398,439,408,098
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	19,210,838,051	22,739,051,215
4. Phải trả người lao động	314		13,346,564,240	34,550,272,166
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1,638,474,318	51,040,258,851
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1,466,825,971	4,165,684,295
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a,c	38,698,593,710	86,069,287,128
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a,c	1,091,584,807,569	237,469,949,145
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	3,617,080,128	14,564,310,619
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		**23,969,325,000**	**733,928,166,664**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b,c	3,617,325,000	1,468,025,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b,c	20,352,000,000	713,604,141,664
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	18,856,000,000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	400		168,370,774,867	238,731,467,970
I.	**Vốn chủ sở hữu**	410		168,370,774,867	238,731,467,970
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		172,948,330,000	126,416,330,000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*172,948,330,000*	*126,416,330,000*
-	*Cổ phiếu ưu đãi*	*411b*		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		3,315,805,325	3,030,205,325
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		1,080,000,000	-
5.	Cổ phiếu quỹ	415		(6,180,498,800)	(5,041,982,400)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		415,571,555	340,868,702
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		24,948,553,862	21,158,399,607
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(37,025,155,331)	78,579,200,393
-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*61,121,738,206*	*78,579,200,393*
-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*(98,146,893,537)*	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		8,868,168,256	14,248,446,343
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,858,195,061,792	2,182,059,065,322

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2021

Hồ Quốc Bình	La Huệ	Nguyễn Quốc Kỳ
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,522,670,933,256	7,438,383,023,154
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5,104,075,917	6,507,331,917
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,517,566,857,339	7,431,875,691,237
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1,365,174,828,849	6,944,690,819,707
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		152,392,028,490	487,184,871,530
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	69,208,036,727	25,651,737,876
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	98,058,806,908	36,292,149,231
Trong đó: chi phí lãi vay	23		83,202,193,974	31,487,343,718
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		(180,744,955)	(344,760,842)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	26,028,649,293	65,941,363,620
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	208,602,980,999	371,226,921,500
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(111,271,116,938)	39,031,414,213
12. Thu nhập khác	31	VI.8	16,484,162,647	31,268,462,310
13. Chi phí khác	32	VI.9	3,033,285,224	10,020,423,885
14. Lợi nhuận khác	40		13,450,877,423	21,248,038,425
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(97,820,239,515)	60,279,452,638
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	1,007,800,419	16,024,044,661
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		120,862,500	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(98,948,902,434)	44,255,407,977
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(98,146,893,537)	45,314,487,659
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			(802,008,897)	(1,059,079,682)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VI.10a	(7,027)	3,242
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		VI.10b	(7,027)	2,936

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2021

Hồ Quốc Bình	La Huệ	Nguyễn Quốc Kỳ
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		2,628,835,941,174	9,545,579,804,852
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(2,800,297,755,269)	(8,516,393,195,581)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(137,661,673,033)	(298,993,645,871)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(100,696,661,057)	(13,221,901,292)
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(9,190,236,455)	(15,744,830,064)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1,161,843,969,014	1,923,492,580,989
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(275,270,287,752)	(2,691,484,239,593)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***467,563,296,622***	***(66,765,426,560)***
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19,408,796,070)	(46,982,146,291)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1,958,286,861	249,633,048
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(730,000,000,000)	(702,300,000,000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	6,364,575,000
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(6,528,400,000)	(50,452,173,783)
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29,295,029,088	1,216,643,938
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(724,683,880,121)***	***(791,903,468,088)***

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.22a	28,845,600,000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2,213,120,000)	(832,115,245)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a	816,885,460,335	1,190,599,751,514
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(662,708,269,472)	(348,219,490,874)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(534,061,975)	(18,599,116,401)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	*40*		*180,275,608,888*	*822,949,028,994*
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(76,844,974,611)	(35,719,865,654)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	167,893,441,029	203,520,845,821
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		182,040,657	92,460,862
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	91,230,507,075	167,893,441,029

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2021

Hồ Quốc Bình	La Huệ	Nguyễn Quốc Kỳ
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch

Nơi nhận:
- Như trên
- HĐQT; Ban BTNB (b/c);
- Ban TCKT
- Lưu VP HĐQT.

Xác nhận của người đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Quốc Kỳ